

GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

■ PGS.TS. NGUYỄN VĂN DŨNG *

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí - truyền thông ở nước ta trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí - truyền thông trong quá trình kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng.

Abstract: The paper analyzes the role of social supervision, criticism of press - communication in our country at present, from there proposes some solutions for promoting the role of social supervision, criticism of press - communication in the process of controlling power and fighting corruption.

1. Nhìn ra nước ngoài

Vấn đề báo chí - truyền thông giám sát, phản biện xã hội trong mô hình Nhà nước pháp quyền tư sản theo cấu trúc tam quyền phân lập đã được nhìn nhận như một tất yếu của quyền và nghĩa vụ xã hội - pháp lý trên cơ sở quyền và nghĩa vụ công dân. Trong xã hội ấy, ngoài các nhánh quyền lực và các đảng phái chính trị kiểm soát và kiểm chế lẫn nhau, báo chí - truyền thông trong mối quan hệ với dư luận xã hội được coi như quyền lực thứ tư¹, có khả năng kiểm soát cả ba nhánh quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Về bản chất, đó là thể chế hiện thực hóa quyền dân chủ của các thiết chế công dân mà báo chí chỉ là phương tiện và phương thức kết nối và thể hiện.

Mặc dù không có một công trình nghiên cứu chuyên biệt về vấn đề này, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã nhấn mạnh vấn đề giám sát, phản biện xã hội trên tinh thần bàn đến tự do báo chí - truyền thông và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân; khẳng định nhân dân là chủ

thể sáng tạo, là động lực phát triển của lịch sử. C. Mác cũng đề cập đến mối quan hệ của báo chí với nhà cầm quyền: “Trong lĩnh vực báo chí, những người cai trị và những người bị cai trị có khả năng như nhau để phê bình những nguyên tắc và yêu cầu của nhau nhưng không phải trong khuôn khổ những quan hệ lệ thuộc, mà trên cơ sở ngang quyền với nhau, với tư cách là những công dân của Nhà nước - không phải với tư cách là những cá nhân riêng lẻ, mà với tư cách là sức mạnh của trí tuệ, với tư cách là những người thể hiện những quan điểm hợp lý”². Theo Lênin, hoạt động nghiên cứu chủ nghĩa Mác về giám sát, phản biện xã hội có vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước sau quá trình ủy quyền. Ông cho rằng: “Nếu buông lỏng kiểm kê, kiểm soát thì những người vô sản sẽ lại trở thành nô lệ; nếu không tiến hành kiểm kê, kiểm soát toàn diện đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thì chính quyền của người lao động, nền tự do của họ sẽ không thể nào duy trì được”³. Như vậy, quan điểm của chủ nghĩa

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Mác - Lênin về giám sát, phản biện xã hội cho rằng đó là nhu cầu khách quan của bất kỳ hệ thống quyền lực hay thể chế nhà nước nào, bởi mỗi khi quyền lực không bị kiểm soát thì quyền lực sẽ bị lạm dụng và tha hóa, mà tha hóa quyền lực sẽ dẫn đến tha hóa chế độ xã hội và sụp đổ.

Tuy nhiên, đánh giá khách quan và khoa học, vấn đề giám sát và phản biện xã hội trong quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa thực sự được quan tâm đúng mức trên cả hai phương diện nghiên cứu khoa học và nhất là áp dụng vào hoạt động thực tiễn. Vì vậy, trên thực tế, giám sát, phản biện xã hội nói chung, vấn đề báo chí giám sát, phản biện xã hội nói riêng ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây và ở những nước đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay chưa được chú ý đúng tầm. Đây chính là một trong những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển hoàn thiện nó trong đời sống hiện thực.

2. Bản chất vấn đề báo chí giám sát, phản biện xã hội

2.1. Bản chất vấn đề báo chí giám sát, phản biện xã hội bắt nguồn từ vấn đề giám sát, phản biện xã hội; bởi vì, báo chí - truyền thông nói chung, chủ yếu là kênh kết nối và truyền dẫn, là phương tiện và phương thức giám sát, phản biện xã hội dựa trên cơ sở tiền đề môi trường pháp lý và quá trình giám sát, phản biện xã hội.

Theo các tác giả cuốn "Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng" thì phản biện là nhận xét, đánh giá, bình luận, thẩm định công trình khoa học, dự án, đề án trong các lĩnh vực khác nhau⁴. Phản biện xã hội là hoạt động mang tính phổ quát của đời sống xã hội. Tính phổ quát của phê phán/phê bình xã hội được thể hiện qua cách thức mà cá nhân (chủ thể) bộc lộ trong mối quan hệ với các định chế, quy phạm cấu trúc

xã hội. Về nguyên tắc, muốn thay đổi một trật tự thì chủ thể phải nhận ra các khuyết tật, yếu điểm của trật tự đó. Trước đòi hỏi ấy, phê bình/phê phán xuất hiện. Nhiệm vụ của phê bình/phê phán là đưa ra ánh sáng những quá trình, cơ chế gây nên hiện trạng "xơ cứng", từ đó mở ra khả năng đổi mới hay tìm kiếm lối thoát, phát triển cho hiện trạng ấy.

Như vậy, phản biện xã hội với nghĩa rộng nhất của nó, xuất hiện rất sớm trong đời sống xã hội loài người. Khi cá nhân, cộng đồng người, một mặt phải chấp nhận hiện trạng, hòa nhập với nó, mặt khác luôn tìm cách vượt lên nó, hoàn thiện nó. Đó cũng chính là quy luật, đòi hỏi tất yếu của quá trình tiến hóa mang tính tự nhiên của xã hội loài người. Mối quan hệ đa chiều này phản ánh một trong những thuộc tính cơ bản nhất của con người (hiểu theo nghĩa rộng) là không ngừng suy tư, chất vấn, đấu tranh với mọi trở lực để ngày càng được tự do hơn, văn minh hơn, hoàn thiện hơn và xứng đáng với con người hơn - theo nghĩa cao quý nhất của danh từ này.

Thực chất của phê phán (phê bình) xã hội là mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Phản biện xã hội là trạng thái của quá trình nhận thức, đòi hỏi khách quan và có khả năng vượt qua hệ thống các giá trị đương thời, những kiểu mẫu có sẵn, mở ra các giá trị mới, tạo ra sự gia tăng và chuyển đổi tri thức vào quá trình vận động thực tiễn. Nhìn trên tổng thể, có thể chia phản biện xã hội thành hai loại hình hay cấp độ cơ bản:

Cấp độ thứ nhất, theo nghĩa rộng, phản biện xã hội hướng đến các cấu trúc, chế định hay thể chế, trạng thái hiện tồn của xã hội. Lĩnh vực này, nhiều tác giả đã gọi là "phản tư" của xã hội. Ở cấp độ này, mục đích phản biện xã hội là nhằm "sửa sang" thể chế, kiến tạo thể chế mới, thiết lập mô

hình tổ chức xã hội mới đáp ứng nhu cầu phát triển⁵. Thể chế là vấn đề được coi như chìa khóa của sự phát triển xã hội đương đại.

Cấp độ thứ hai, theo nghĩa hẹp hơn, phản biện xã hội là sự phản biện từ phía nhân dân, các cộng đồng, các cá nhân và tổ chức xã hội đối với thể chế chính trị, thể chế nhà nước, các cơ cấu quyền lực mà trung tâm là Nhà nước, thực thi quyền lực nhà nước, thực thi công vụ. Loại phản biện xã hội này, chủ yếu với mục đích nhằm vào các chính sách công được ban hành bởi các tổ chức trong hệ thống chính trị⁶.

Trong khuôn khổ vấn đề đang xem xét, ở đây chỉ nói đến phản biện xã hội ở cấp độ thứ hai. Tức phản biện của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội đối với chính sách công với mục đích đồng thuận hay phản đối, hướng tới đồng thuận, hoàn thiện và tối ưu hóa nó trong thực tiễn.

Do vậy, có thể chú ý mấy vấn đề sau đây liên quan đến phản biện xã hội:

Một là, chủ thể phản biện xã hội là các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, các cộng đồng, các tầng lớp cư dân và các cá nhân... Đó là quá trình phản biện mang tính chất xã hội, thu hút đông đảo công dân và tổ chức tham gia. Nhưng nói đến chủ thể phản biện xã hội, thông thường trước hết phải nói đến vai trò trung tâm, nòng cốt của đội ngũ tri thức, tầng lớp tinh hoa trí tuệ của cộng đồng, của xã hội. Tiền đề của phản biện xã hội là tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do ngôn luận trên báo chí đồng thời với quá trình thực hiện tính công khai và minh bạch hóa, bảo đảm quyền được biết, được thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin.

Hai là, đối tượng của phản biện xã hội là chính sách công do các chủ thể ban hành về chủ trương, chính sách, đề án, dự án, chương trình (gọi chung

là chính sách công) có tác động xã hội lớn, liên quan đến quyền và lợi ích của cộng đồng nói chung hoặc của nhóm xã hội lớn. Trong kinh tế thị trường, nếu chính sách công không được phản biện xã hội làm việc triệt để, lợi ích nhóm dễ thao túng và lũng đoạn. Thực tế vụ cưỡng chế thu hồi đất ở Tiên Lãng (Hải Phòng), Văn Giang (Hưng Yên) hay thay đổi quy hoạch khu đô thị mới Thủ Thiêm... đã minh chứng cho vấn đề này.

Ba là, mục đích của phản biện xã hội là nhằm bảo đảm cân bằng lợi ích, bảo đảm lợi ích công, thực thi dân chủ, phát huy trí tuệ và cảm xúc của cộng đồng xã hội, của các tầng lớp nhân dân, các nhóm xã hội lớn và công dân nói chung... nhằm làm cho các chính sách công phản ánh đúng quy luật khách quan, đáp ứng lợi ích của các nhóm đối tượng chịu sự tác động của chính sách công, góp phần bảo đảm hài hòa lợi ích công và phát triển bền vững. Ngạn ngữ Việt Nam có câu “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong” là vậy. Đề án đường sắt cao tốc Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và Đề án trục đường Hồ Tây - Ba Vì của Chính phủ lần đầu tiên bị kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XII bác chính là kết quả phản biện xã hội qua báo chí - truyền thông, tạo áp lực từ dư luận xã hội.

Bốn là, phương thức phản biện xã hội là thể hiện tính công khai, minh bạch, tạo ra sự cộng hưởng và lan tỏa trong xã hội để mọi người cùng thống nhất nhận thức, nâng cao hiểu biết trên cơ sở cung cấp thông tin, kiến thức, chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm, qua đó mỗi công dân, nhóm xã hội lớn và cộng đồng dân cư mở mang hiểu biết, gia tăng tương đồng và giảm dần sự khác biệt, tạo đồng thuận xã hội về nhận thức, thái độ và hành vi xã hội trong hoạch định và thực thi chính sách công. Nếu phản biện xã hội được phát huy và được

tiếp thu trong quy hoạch đô thị, vấn đề khu đô thị Thủ Thiêm đã không xảy ra khiếu kiện của hàng trăm hộ dân trong 10 năm nay, gây bức xúc dư luận xã hội.

Năm là, phản biện xã hội đòi hỏi bảo đảm tính khoa học - thực tiễn, tức là sự phản biện xuất phát trên cơ sở những luận điểm, luận cứ và luận chứng rõ ràng để soi chiếu vào vấn đề chính sách công và thực tiễn đang đặt ra trong mối quan hệ với lợi ích công. Quá trình phản biện xã hội qua báo chí - truyền thông về Đề án đường sắt cao tốc Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và trục đường Hồ Tây - Ba Vi (như đã nêu trên) là dẫn chứng sinh động về các phản biện cung cấp cơ sở khoa học - thực tiễn để chỉ ra tính bất hợp lý, không bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội của các đề án này; ngược lại, thậm chí đã chỉ ra manh nha lợi ích nhóm đang chi phối.

Sáu là, phản biện xã hội cần bảo đảm cơ sở chính trị - pháp lý. Quá trình phát triển nói chung cũng như các chính sách công của Việt Nam đều dựa trên cơ sở các quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước. Do vậy, phản biện xã hội cần và nên xuất phát từ đây. Mặt khác, như trên đã đề cập, yêu cầu có tính nguyên tắc này đòi hỏi điều kiện tiên quyết là bảo đảm cơ sở pháp lý, về quyền tiếp cận thông tin⁷, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân, bảo đảm quá trình dân chủ hóa và minh bạch hóa.

Như vậy, phản biện xã hội đòi hỏi tinh thần phê phán khoa học, tính chính trị - pháp lý với tinh thần, thái độ xây dựng của chủ thể phản biện xã hội, cũng như tinh thần cầu thị, khoa học trong tiếp thu phản biện của chủ thể ban hành chính sách công. Các biểu hiện công kích, hiểm khích, chia rẽ, hoặc thờ ơ, coi thường, bỏ qua... trái với tinh thần, thái độ và mục đích nêu trên đều không phù

hợp với yêu cầu có tính nguyên tắc của phản biện xã hội. Nói cách khác, phản biện xã hội nhằm tạo đồng thuận xã hội, chia sẻ quan điểm, cung cấp thông tin và mở mang hiểu biết lẫn nhau (từ chủ thể chính sách công và cộng đồng) nhằm gia tăng những tương đồng và giảm dần sự khác biệt giữa các ý kiến và các luồng ý kiến tham gia phản biện xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững, vì lợi ích công.

Từ cách hiểu trên đây, có thể hiểu rằng, phản biện xã hội là hoạt động bày tỏ ý kiến, chính kiến, đánh giá, nhận xét, bình luận, phê phán, tranh luận, thảo luận, thẩm định... của xã hội, thông qua các tổ chức và cá nhân... đối với quá trình ban hành và thực thi các chính sách công nhằm thực thi dân chủ, phát huy trí tuệ và cảm xúc của xã hội, làm cho các chính sách công phản ánh đúng quy luật khách quan, bảo đảm lợi ích công và mong đợi của các nhóm đối tượng chịu sự tác động của chính sách công, bảo đảm hài hòa lợi ích và phát triển bền vững.

Báo chí phản biện xã hội, xét cho cùng, chủ yếu là phản biện chính sách công, bảo đảm cho chính sách công được thiết kế vì lợi ích công. Đắt nước, thể chế chính trị chỉ có thể phát triển bền vững khi mọi chính sách công đều vì lợi ích công, vì cộng đồng và nhân dân, trước hết là nhóm chịu tác động chính sách công. Do đó, báo chí - truyền thông trong môi trường truyền thông số, trước hết cần phải kết nối và huy động nguồn lực - trí tuệ xã hội và cảm xúc của nhân dân, động viên, khích lệ năng lực sáng tạo của mỗi công dân trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách công nói chung. Phản biện xã hội của báo chí - truyền thông về dự án thu thuế tài sản của Bộ Tài chính vừa rồi là ví dụ. Dư luận

cho rằng, thu thuế tài sản là đúng và cần, nhưng có nên là thời điểm này và có nên quy định mức khởi điểm nhà giá trị trên 700 triệu đồng trong khi ô tô lại trên 1,5 tỷ?

2.2. Khi chính sách công được ban hành, quá trình thực thi lại là câu chuyện không đơn giản trước các “nhóm lợi ích đen”. Vậy nên, báo chí - truyền thông không chỉ giám sát quá trình ban hành, mà quan trọng không kém là giám sát xã hội quá trình thực thi chính sách công.

Đề góp phần nhận thức thêm vấn đề giám sát xã hội có thể nêu ra mấy điểm nhận diện quá trình này như sau:

- Nếu giám sát xã hội là hoạt động của chủ thể (gọi là chủ thể giám sát) biểu hiện qua theo dõi, quan sát, xem xét, phê phán về hoạt động của khách thể chịu sự giám sát, thì trong giám sát xã hội, chủ thể ấy là lực lượng xã hội - tổ chức hoặc công dân. Ở đây, chủ thể giám sát xã hội có thể là tổ chức hoặc cá nhân theo địa vị pháp lý. Khách thể chịu sự giám sát xã hội chủ yếu là tổ chức, cá nhân thực thi công vụ. Đối tượng giám sát xã hội chủ yếu là quá trình ban hành và thực thi chính sách công, thực thi công vụ.

- Mục đích của giám sát xã hội là bảo đảm chuẩn mực chính trị, pháp lý và đạo đức, vì lợi ích công; là kiểm tra, theo dõi, hoạt động của khách thể chịu sự giám sát có đúng với những quy định, chuẩn mực, mục đích đã đặt ra (theo thỏa thuận, theo cơ sở pháp luật) hay không để có những biện pháp can thiệp kịp thời và hướng hoạt động của khách thể đi đúng hướng, vì lợi ích xã hội.

- Giám sát xã hội mang tính độc lập, tức là chủ thể thực hiện giám sát xã hội độc lập với khách thể chịu sự giám sát xã hội. Đây là thuộc tính bản chất của giám sát xã hội mà nếu thiếu nó, hoạt động

giám sát xã hội không còn ý nghĩa tích cực, đã bị biến thái, hình thức và thậm chí bị tha hóa.

- Chủ thể giám sát xã hội cần phải có kiến thức chuyên môn và pháp luật, hiểu biết về hoạt động (của đối tượng chịu sự giám sát) của khách thể giám sát xã hội. Vậy nên, chất lượng giám sát xã hội phụ thuộc vào trình độ văn hóa, nhất là kiến thức pháp luật của cộng đồng và môi trường pháp lý.

- Khác với phản biện xã hội chủ yếu ở thời điểm khởi thảo, ban hành chính sách công, giám sát xã hội là quá trình liên tục, được thực thi bởi các lực lượng xã hội, các cá nhân có lợi ích liên quan, bảo đảm lợi ích công, vì cộng đồng và sự phát triển bền vững. Giám sát xã hội là quá trình diễn ra mọi nơi, mọi lúc như “tai vách, mạch rừng”.

Báo chí - truyền thông thực thi giám sát xã hội, trước hết cần thực hiện tốt chức năng bản chất của mình là phương tiện và phương thức thông tin - giao tiếp trong quá trình công khai, minh bạch hóa các vấn đề và quan hệ xã hội; là phương tiện và phương thức kết nối xã hội, kết nối sức mạnh mềm, khơi dậy cảm xúc cộng đồng để tạo sức mạnh xã hội cho quá trình giám sát xã hội; là phương tiện và phương thức can thiệp xã hội, tức là tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra, bằng cách vừa cung cấp thông tin, kiến thức (văn hóa và pháp luật), vừa tạo diễn đàn chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm cho công chúng hướng vào những vấn đề trọng tâm, các chính sách công trong quá trình phát triển. Cần nhận thức rõ hơn, báo chí không chỉ là công cụ tuyên truyền, mà còn là thiết chế xã hội kiến tạo, thực hiện chức năng kết nối xã hội, tham gia giám sát, phản biện xã hội giúp Đảng và Nhà nước lãnh đạo và kiểm soát quyền lực.

3. Một số đề xuất

Thứ nhất, tinh giản bộ máy Đảng và Nhà nước (cả đầu mỗi công việc và số lượng nhân sự), không chỉ để tiết kiệm chi trong bối cảnh khó khăn tài chính, mà quan trọng là để nhìn rõ “các địa chỉ trách nhiệm”, tránh tình trạng “chỉ thấy rừng mà khó thấy cây”. Vấn đề và giải pháp này không đơn giản, nhưng muốn tồn tại và phát triển thì phải đổi mới. Ví dụ như Singapore, họ làm được kỳ tích đưa quốc đảo này từ một làng chài nghèo, đến nước ngọt cũng phải đi mua thành nước phát triển với môi trường tự nhiên và xã hội an lành... được thế giới ngưỡng mộ, nguyên nhân chính là xây dựng được bộ máy gọn nhẹ và chống lạm dụng quyền lực và tham nhũng, tiêu cực.

Thứ hai, thật sự tin dân và dựa vào dân để làm trong sạch bộ máy, làm lành mạnh hóa các quan hệ; cần tiếp tục phát huy dân chủ, thực hiện công khai và minh bạch từ công tác tổ chức cán bộ đến vấn đề chính sách công. Ban Bí thư Trung ương đã ban hành văn bản công khai hóa kê khai tài sản công chức rất được nhân dân đồng tình ủng hộ. Phải tìm mọi cách phá bỏ rào cản cản trở quá trình “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, cùng với đó, phát huy tối đa vai trò báo chí - truyền thông như phương tiện và phương thức kết nối và truyền dẫn quá trình công khai, minh bạch và dân chủ hóa đời sống xã hội. Cần coi báo chí -

truyền thông không chỉ là công cụ tuyên truyền của tổ chức, mà hơn thế nữa, nó là thiết chế xã hội kiến tạo. Báo chí là kênh thông tin - giao tiếp, kênh kết nối trí tuệ và cảm xúc, lan tỏa rộng rãi nhất, nhanh nhất, trực tiếp nhất tới mọi công dân và nhóm xã hội, nhờ thế sẽ giúp Đảng, giúp dân làm công việc kết nối giám sát, phản biện xã hội hiệu quả nhất.

Thứ ba, xây dựng và làm trong sạch chính thiết chế báo chí như một thiết chế xã hội kiến tạo, để báo chí thật sự là phương tiện và phương thức giám sát, phản biện xã hội giúp Đảng, Nhà nước kiểm soát quyền lực cũng như thiết kế, thực thi chính sách công. Theo đó, rà soát lại phương án quy hoạch báo chí theo hướng phát huy nguồn sức mạnh tinh thần, trí tuệ và cảm xúc của công chúng và nhân dân, theo Luật Báo chí và Luật Tiếp cận thông tin...; rà soát đội ngũ làm báo để bảo đảm rằng những người làm báo có đủ tâm đức, có trình độ chuyên môn và bản lĩnh hành nghề. Bên cạnh đó, hoạt động báo chí cần phải đi vào thực chất, vừa thông tin - tuyên truyền, vừa phản ánh trung thực tình hình đang diễn ra, vừa là phương tiện và phương thức giám sát, phản biện xã hội giúp Đảng và Nhà nước kiểm soát quyền lực và làm lành mạnh hóa các quan hệ kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào phát triển bền vững trong môi trường truyền thông số và hội nhập toàn cầu □

1. Xem thêm: *Quyền lực thứ tư - Bản chất và cách ứng xử, Tạp chí Người làm báo Việt Nam, số tháng 12/2012.*

2. *Sđd*, tr. 290.

3. *V.I. Lênin: Toàn tập, T6, tr. 224.*

4. Ngô Văn Du - Hồng Hà - Trần Xuân Giá (đồng chủ biên) (2006), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 182.

5. Xem thêm cuốn *Tại sao các quốc gia thất bại của 02 tác giả: Daron Acemoglu và James A. Robinson.*

6. Theo cách hiểu của Việt Nam hiện nay.

7. Theo tinh thần Luật Tiếp cận thông tin, có hiệu lực từ 01/7/ 2018.